

**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 110/2010/TT-BTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2010

**THÔNG TƯ****Hướng dẫn việc xác nhận và thông quan xe thiết kế chở tiền thuộc phân nhóm 8705.10 tại Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi**

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật số 42/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan; Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 3899/VPCP-KTTH ngày 08/6/2010 về việc thuế xe ô tô thiết kế chở tiền và trên cơ sở ý kiến thống nhất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Công văn số 5658/NHNN-PHKQ ngày 29 tháng 7 năm 2010;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác nhận và thông quan mặt hàng xe thiết kế chở tiền thuộc phân nhóm 8705.10 tại Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi như sau:

**Điều 1. Điều kiện áp dụng**

Xe thiết kế chở tiền được phân loại vào nhóm 87.05 nếu đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có xác nhận bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Mẫu ban hành kèm theo Thông tư này về đảm bảo tiêu chuẩn xe thiết kế chở tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định (Giấy xác nhận ghi rõ số trang, các trang được đóng dấu giáp lai và lập thành 4 bản: 02 bản giao doanh nghiệp nhập khẩu (01 bản để doanh nghiệp nhập khẩu nộp cho cơ quan hải quan khi làm thủ tục nhập khẩu, 01 bản để doanh nghiệp nhập khẩu lưu), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lưu 02 bản).

2. Đối tượng sử dụng loại xe thiết kế chở tiền là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các đơn vị trực thuộc; Các Tổ chức Tín dụng; Kho bạc Nhà nước; Ngân hàng phát triển Việt Nam

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Doanh nghiệp nhập khẩu xe thiết kế chở tiền khi nhập khẩu, ngoài các chứng từ quy định chung đối với hàng hóa nhập khẩu cần xuất trình cho cơ quan hải quan xác nhận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc đáp ứng tiêu chuẩn xe thiết kế chở tiền theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư này.

2. Chậm nhất là 3 tháng kể từ thời điểm hoàn thành thủ tục hải quan, doanh nghiệp nhập khẩu phải gửi cho Ngân hàng nhà nước Việt Nam bản photocopy hóa đơn bán hàng cho các đối tượng sử dụng loại xe thiết kế chở tiền nêu tại khoản 2, Điều 1 Thông tư này có xác nhận của doanh nghiệp nhập khẩu để Ngân hàng nhà nước Việt Nam lưu, theo dõi quản lý.

3. Các trường hợp không đáp ứng các điều kiện nêu tại Điều 1 Thông tư này hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng, thay đổi đối tượng sử dụng thì phải thực hiện nộp thuế cho cơ quan Hải quan theo chủng loại nhập khẩu tương ứng với mã số hàng hóa tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi và thuế suất thuế nhập khẩu hiện hành.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Đỗ Hoàng Anh Tuấn**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN**  
**ĐẠT TIÊU CHUẨN XE THIẾT KẾ CHỖ TIỀN**  
Số.....

Kính gửi: Ngân Hàng Nhà nước Việt Nam

1. Tên đơn vị nhập khẩu:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Điện thoại:..... Fax.....
4. Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
5. Nơi cấp:..... Ngày cấp:.....
6. Mã số XNK:..... Nơi cấp.....
7. Công ty nhập khẩu xe thiết kế chỗ tiền theo Hợp đồng thương mại số.....  
ngày..... với Công ty....., địa chỉ.....
8. Đặc điểm xe:

STT	Nhãn hiệu, số loại	Năm sản xuất	Màu sơn	Dung tích xi lanh	Số khung	Số máy
1						
2						
...						

9. Tài liệu kèm theo gồm:

- Catalog của xe

- .....

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận về chủng loại xe trên./.

....., Ngày.....tháng.... năm 20.....

**Đại diện doanh nghiệp nhập khẩu**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**  
**VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

Hà Nội, ngày..... tháng.... năm.....

**GIẤY XÁC NHẬN**  
**ĐẠT TIÊU CHUẨN XE THIẾT KẾ CHỖ TIỀN**  
**THEO QUY ĐỊNH CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

Căn cứ.....;

Căn cứ.....;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 3899/VPCP-KTTH ngày 08/6/2010 về thuế xe ô tô thiết kế chỗ tiền;

Căn cứ Thông tư số 110/2010/TT-BTC ngày 30/7/2010 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xác nhận và thông quan xe thiết kế chỗ tiền;

Xét Đơn đề nghị xác nhận đạt tiêu chuẩn xe thiết kế chỗ tiền số.... ngày... của..... và hồ sơ liên quan về việc xác nhận đạt tiêu chuẩn xe thiết kế chỗ tiền theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM XÁC NHẬN**

1. Số xe ô tô nhập khẩu sau (theo mẫu đính kèm)

STT	Nhãn hiệu, số loại	Năm sản xuất	Màu sơn	Dung tích xi lanh	Số khung	Số máy
1						
2						
...						

của..... (tên đơn vị nhập khẩu)

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax

- Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....

Nơi cấp:..... Ngày cấp:.....

- Mã số XNK:..... Nơi cấp:.....

**Đạt tiêu chuẩn xe thiết kế chở tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.**

2. Công ty nhập khẩu xe thiết kế chở tiền theo Hợp đồng số..... ngày..... với:  
Tên đơn vị sử dụng [tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tiếng Anh và tên viết tắt (nếu có)]  
- Địa chỉ trụ sở chính:.....  
- Điện thoại:..... Fax:.....  
- Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có) \* số:  
- Nơi cấp:..... Ngày cấp:.....  
- Mã số XNK (nếu có):..... Nơi cấp:.....

Chậm nhất là 3 tháng kể từ thời điểm hoàn thành thủ tục hải quan, đơn vị nhập khẩu phải gửi cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bản sao hóa đơn bán hàng cho đơn vị sử dụng (bản sao này phải có xác nhận của đơn vị sử dụng).

Giấy xác nhận này gồm..... trang.

**Nơi nhận:**

- Doanh nghiệp nhập khẩu (02 bản)
- Lưu: VT, PHKQ

**TL. THỐNG ĐỐC  
CỤC TRƯỞNG CỤC PHÁT HÀNH  
VÀ KHO QUỸ**

---

\* Nội dung này không áp dụng đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các đơn vị trực thuộc.